TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HS-PT
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm
Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương
Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Kim P**
Sinh năm: 1983;
Cư trú tại: Đội 9, thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;
Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: Kế toán;
Con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Q;
Có chồng là Phạm Anh V và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim P công tác tại Trường trung học cơ sở (THCS) số 2 B từ năm 2008, năm 2014 được UBND huyện B quyết định bổ nhiệm và giữ chức vụ kế toán, chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến quản lý – thu chi ngân sách của Trường THCS số 2 B.

Giai đoạn năm 2014 – 2015 trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế toán, Nguyễn Thị Kim P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của nhà nước nên đã lập dự toán của Trường THCS số 2 B cao hơn so với thực tế với tổng số tiền là 757.187.000 đồng. Trong đó, trong năm 2014 nâng dự toán cao hơn so với thực tế với số tiền 318.536.000 đồng. Trong năm 2015 nâng dự toán cao hơn thực tế số tiền 438.651.000 đồng.

Sau đó, sử dụng nhiều thủ đoạn khác nhau để chiếm đoạt số tiền nói trên như:

- Chuyển thừa tiền lương cho cá nhân Nguyễn Thị Kim P số tiền 240.052.161 đồng, trong đó năm 2014 là 130.546.649 đồng, năm 2015 là 109.505.512 đồng. Cụ thể:

Trong giai đoạn từ 01/2014 đến tháng 7/2015, Nguyễn Thị Kim P hàng tháng lập bảng lương của Trường THCS số 2 B, ở phần tổng cộng của bảng lương Nguyễn Thị Kim P nâng số tiền cao hơn so với thực tế rồi đưa bảng lương cùng giấy rút dự toán ngân sách cho chủ tài khoản ký (trong giai đoạn từ tháng 01/2014 đến tháng 7/2014 chủ tài khoản là ông Trần Như M, trong giai đoạn tháng 8/2014 đến tháng 7/2015 chủ tài khoản là ông Huỳnh Văn B). Sau khi được ký duyệt, Nguyễn Thị Kim P chuyển toàn bộ chứng từ trên cho Kho bạc nhà nước huyện B để Kho bạc chuyển số tiền nói trên qua tài khoản của Trường THCS số 2 B mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B. Sau đó, làm lệnh chuyển đúng tiền lương cho giáo viên, còn số tiền chênh lệch Nguyễn Thị Kim P cân đối vào tài khoản của mình. Sau đó gửi lệnh chuyển tiền bằng thư điện tử (email) gửi cho Võ Quốc V (sinh năm 1981, ở tại tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) phụ trách chi tiền của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B để chuyển tiền theo lệnh chuyển tiền mà Nguyễn Thị Kim P gửi đến. Bằng thủ đoạn nói trên, Nguyễn Thị Kim P chuyển tiền nâng khống vào tài khoản nhiều người. Trong đó, Nguyễn Thị Kim P đã chuyển vào tài khoản cá nhân của mình chiếm đoạt 240.052.161đồng (năm 2014 là 130.546.649 đồng và năm 2015 là 109.505.512 đồng).

Chuyển tiền vào 02 tài khoản mang tên 02 cá nhân ngoài biên chế của Trường THCS số 2 B là Bùi Thị C, sinh năm 1979, và Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1980, đều ở tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi tại ngân hàng Agribank với số tiền tổng cộng là 575.581.525 đồng, sau đó, rút tiền tiêu xài.

- Chuyển vào tài khoản Bùi Thị C:

Do trước đây ở gần nhà nên giữa Bùi Thị C và Nguyễn Thị Kim P có quen biết nhau. Cuối năm 2013, Nguyễn Thị Kim P nhờ Bùi Thị C đứng tên vay hộ tiền tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B với số tiền 60.000.000 đồng và mở một tài khoản mang tên của Bùi Thị C để phục vụ cho việc trả nợ. Sau khi vay xong thì Bùi Thị C không chịu đứng tên vay nữa nên Nguyễn Thị Kim P đã tất toán (trả nợ) toàn bộ số tiền trên nhưng không hủy tài khoản nói trên mà tự để lại sử dụng cho cá nhân. Bùi Thị C hoàn toàn không biết việc này nên năm 2014 và 2015 Nguyễn Thị Kim P lấy tiền nâng khống lương của giáo viên chuyển vào tài khoản mang tên Bùi Thị C với tổng số tiền 229.956.090 đồng.

Vào ngày 16/01/2015 Nguyễn Thị Kim P giả chữ ký của ông Huỳnh Văn B và làm khống chế độ nghỉ thai sản cho Bùi Thị Kim C (tức Bùi Thị C) với số tiền 33.945.201 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thị Kim P chuyển vào tài khoản mang tên Bùi Thị C.

Vào tháng 12/2014, Trường THCS số 2 B có đợt trả tiền truy lương cho giáo viên trong trường. Do đó, Nguyễn Thị Kim P đã lập bảng truy tiền lương cao hơn thực tế và làm giấy rút dự toán rồi đưa cho chủ khoản là Huỳnh Văn B ký rút dự toán ngân sách. Bằng thủ đoạn này, Nguyễn Thị Kim P chuyển vào tài khoản mang tên Bùi Thị C số tiền 6.250.305 đồng rồi rút ra tiêu xài.

Năm 2014 Nguyễn Thị Thu H, (là giáo viên của Trường THCS số 2 B) nghỉ thai sản theo đúng quy định và đã được Bảo hiểm xã hội chi trả chế độ. Lợi dụng vào việc này, ngày 15/5/2014, trong khi lập giấy rút dự toán chi công tác cho giáo viên. Nguyễn Thị Kim P lồng ghép chi tiền nghỉ thai sản cho Nguyễn Thị Thu H số tiền 27.102.060 đồng rồi đưa cho ông Trần Như M ký để rút ngân sách từ Kho bạc. Số tiền trên Nguyễn Thị Kim P chuyển vào tài khoản mang tên Bùi Thị C rồi rút ra tiêu xài.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Kim P đã chuyển vào tài khoản mang tên Bùi Thị C là 297.253.656 đồng, trong đó, năm 2014 là 168.473.079 đồng, năm 2015 là 128.780.577 đồng.

- Chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị Kiều Oanh:

Nguyễn Thị Kiều O là chị ruột của Nguyễn Thị Kim P. Cuối năm 2013, Nguyễn Thị Kim P nhờ Nguyễn Thị Kiều O đứng tên vay hộ tiền tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện B với số tiền 60.000.000 đồng và mở một tài khoản mang tên của Nguyễn Thị Kiều O để phục vụ cho việc trả nợ, tài khoản này Nguyễn Thị Kim P quản lý. Lợi dụng việc này, Nguyễn Thị Kim P chuyển tiền từ ngân sách của trường THCS số 2 B vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều O rồi rút ra tiêu xài, cụ thể:

Trong giai đoạn từ 01/2014 đến tháng 7/2015, cũng với thủ đoạn nâng khống lương và bằng phương pháp nêu trên Nguyễn Thị Kim P đã chuyển vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều O tổng số tiền 232.812.965đồng.

+ Vào tháng 4/2014 Trường THCS số 2 B có thanh toán tiền dạy hợp đồng cho giáo viên. Lợi dụng việc này, Nguyễn Thị Kim P làm giấy rút dự toán với số tiền 12.075.000 đồng rồi đưa cho ông Trần Như M ký cùng với bảng danh sách. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P làm lệnh chuyển tiền gửi bằng email qua ngân hàng Agribank để ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản tên Nguyễn Thị Kiều O số tiền 12.075.000 đồng.

+ Ngày 22/07/2014 Nguyễn Thị Kim P lập giấy rút dự toán nghỉ thai sản với số tiền 16.500.000 đồng đưa cho chủ tài khoản Huỳnh Văn B ký rồi chuyển số tiền nói trên vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều O.

+ Vào tháng 12/2014 Trường THCS số 2 B có đợt trả tiền truy lương cho giáo viên trong trường. Lợi dụng việc này, Nguyễn Thị Kim P đã lập bảng truy tiền lương cao hơn thực tế và giấy rút dự toán rồi đưa cho chủ tài khoản là ông Huỳnh Văn B ký để rút dự toán ngân sách. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P làm lệnh chuyển tiền gửi bằng email qua ngân hàng Agribank huyện B để ngân hàng chuyển 4.274.890 đồng vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều O.

+ Vào ngày 16/01/2015 Nguyễn Thị Kim P làm khống chế độ nghỉ thai sản cho Nguyễn Thị Kiều O rồi giả chữ ký của ông Huỳnh Văn B làm thủ tục chuyển vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều O với số tiền 12.665.014 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Kim P chuyển vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Kiều O là 278.327.869 đồng rồi chiếm đoạt, trong đó, năm 2014 là 155.838.403 đồng, năm 2015 là 122.489.466 đồng.

- Chuyển tiền vào tài khoản của Ngô Thị Xuân H:

Ngô Thị Xuân H, sinh năm 1977, ở tại Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là giáo viên của Trường THCS số 2 B để nhờ trả nợ hộ tại Ngân hàng Sacombank số tiền 127.382.722 đồng (năm 2014 là 78.242.793 đồng; 2015 là 49.139.929đồng). Ngô Thị Xuân H là giáo viên dạy môn văn của Trường THCS số 2 B. Từ năm 2013, Ngô Thị Xuân H làm cộng tác viên cho ngân hàng Sacombank chi nhánh huyện B phụ trách theo dõi việc vay và trả nợ vay của cán bộ, giáo viên Trường THCS số 2 B.

Trong năm 2013, Nguyễn Thị Kim P đã vay vốn của Ngân hàng Sacombank số tiền 40.000.000 đồng. Cuối năm 2013, do quen biết nên Nguyễn Thị Kim P đã nhờ Lê Thị Thu T (sinh năm 1983, ở tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) là kế toán của Trường THCS B đứng tên vay hộ 60.000.000 đồng. Đồng thời, tự ý lấy thông tin trong hồ sơ xin việc của Nguyễn Thị Hồng T (sinh năm 1990, ở tại thôn N, xã B, huyện B , tỉnh Quảng Ngãi) để vay tiếp 60.000.000 đồng. Do công tác cùng đơn vị với Ngô Thị Xuân H và biết Ngô Thị Xuân H làm cộng tác viên của ngân hàng Sacombank nên Nguyễn Thị Kim P nhờ Ngô Thị Xuân H trả nợ hộ số tiền vay nợ nói trên hàng tháng bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Ngô Thị Xuân H để nhờ trả giúp.

Bằng hình thức nâng khống tiền lương, trong các tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10 năm 2014; tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 năm 2015 Nguyễn Thị Kim P đã chuyển cho Ngô Thị Xuân H số tiền tổng cộng 127.382.772đồng. Ngô Thị Xuân H lấy số tiền nói trên trả nợ dùm cho Nguyễn Thị Kim P. Vào ngày 11/2/2015 Nguyễn Thị Kim P giả chữ ký của chủ tài khoản Huỳnh Văn B và làm khống chế độ nghỉ thai sản cho Ngô Thị Xuân H với số tiền 33.102.060 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thị Kim P làm thủ tục chuyển cho Ngô Thị Xuân H, sau đó nói dối là chuyển nhầm tiền và nhờ Ngô Thị Xuân H rút giùm. Do Ngô Thị Xuân H bận việc nên đã cho Nguyễn Thị Kim P mượn thẻ ATM và đưa mật mã để rút số tiền nói trên. Sau khi rút hết số tiền nói trên thì Nguyễn Thị Kim P trả lại thẻ ATM cho Ngô Thị Xuân H.

- Chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị Mỹ Dung:

Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm 1974, ở tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) là thủ quỹ của Trường THCS số 2 B. Lợi dụng mối quan hệ đồng nghiệp với Nguyễn Thị Mỹ D, trong năm 2014 Nguyễn Thị Kim P đã mượn của Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 11.500.000 đồng. Bằng thủ đoạn nâng khống tiền lương, vào tháng 06/2014 Nguyễn Thị Kim P đã chuyển trả cho Nguyễn Thị Mỹ D 1.500.000 đồng, tháng 12/2014 chuyển trả 4.500.000 đồng, tháng 01/2015 chuyển trả 5.500.000 đồng.

- Chuyển tiền vào tài khoản của Bùi Thị V:

Bùi Thị V (sinh năm 1990, ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) là nhân viên hợp đồng của Trường THCS số 2 B nên Nguyễn Thị Kim P nắm rõ số tài khoản của Bùi Thị V. Vào ngày 16/01/2015 Nguyễn Thị Kim P giả chữ ký của ông Huỳnh Văn B và làm khống chế độ nghỉ thai sản cho Bùi Thị V số tiền 19.593.905 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thị Kim P làm thủ tục chuyển cho Bùi Thị V sau đó nói dối là chuyển nhầm và nhờ Bùi Thị V rút hộ nhưng do Bùi Thị V bận việc không đi rút được nên đưa thẻ ATM và mật khẩu cho Nguyễn Thị Kim P đi rút số tiền nói trên. Sau khi rút tiền xong Nguyễn Thị Kim P trả lại thẻ ATM cho Bùi Thị V.

- Chuyển tiền vào tài khoản của Huỳnh Thị Kim D:

Huỳnh Thị Kim D (sinh năm 1991, ở tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) là nhân viên hợp đồng của Trường THCS số 2 B nên Nguyễn Thị Kim P nắm rõ số tài khoản của Huỳnh Thị Kim D. Vào ngày 24/4/2015, Nguyễn Thị Kim P giả chữ ký của ông Huỳnh Văn B và làm khống chế độ nghỉ thai sản cho Huỳnh Thị Kim D số tiền 19.593.905 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thị Kim P làm thủ tục chuyển cho Huỳnh Thị Kim D rồi nói dối là chuyển nhầm và nhờ Huỳnh Thị Kim D rút tiền đưa lại cho mình nhưng Huỳnh Thị Kim D bận việc không đi rút được nên đưa thẻ ATM và mật khẩu cho Nguyễn Thị Kim P để đi rút tiền. Sau khi rút tiền xong Nguyễn Thị Kim P trả lại thẻ ATM cho Huỳnh Thị Kim D.

- Lập chứng từ mua sắm khống, giả chữ ký của chủ tài khoản Huỳnh Văn B để chiếm đoạt tiền:

Lợi dụng việc ông Huỳnh Văn B mới nhận chức hiệu trưởng Trường THCS số 2 B thay cho ông Trần Như M (tháng 7/2014) thiếu kiểm tra, giám sát trong việc mua sắm các trang thiết bị, vật tư cho Trường THCS số 2 B. Đồng thời, chữ ký ông Huỳnh Văn B rất đơn giản (có thể giả được) nên Nguyễn Thị Kim P nảy sinh ý định lập chứng từ khống, giả chữ ký ông Huỳnh Văn B để rút dự toán từ ngân sách của trường để chi tiêu vào nhu cầu cá nhân. Nguyễn Thị Kim P chịu trách nhiệm mua dụng cụ văn phòng phẩm, vật tư cho Trường THCS số 2 B nên có quen biết với các hiệu buôn bán hàng tạp hóa, vật tư, thiết bị trên địa bàn huyện B. Do quen biết nên Nguyễn Thị Kim P thường hay mua hàng ký nợ ở các cửa hàng:

- Võ Thị T, Lê Thị P, Võ Hiền ở trị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi
- Nguyễn T ở xã Bình Trung, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi
- Nguyễn Văn T ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P nói dối các chủ hàng là mua hàng cho Trường THCS số 2 B và yêu cầu họ viết hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT) ghi chung chung các mặt hàng với số tiền đã nợ lấy tên đơn vị mua là Trường THCS số 2 B. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P sử dụng các hóa đơn chứng từ nói trên làm hồ sơ để quyết toán và giả chữ ký của ông Huỳnh Văn B- hiệu trưởng trường THCS số 2 B làm giấy rút dự toán rồi chuyển tiền từ ngân sách của trường vào các tài khoản của chủ cửa hàng mà Nguyễn Thị Kim P đã mua hàng để thanh toán tiền nợ.

Cụ thể:

- Ngày 18/12/2014 Nguyễn Thị Kim P tới của hàng của Võ Thị T, sinh năm 1974, ở trị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nhờ Phạm Thị Minh H, sinh năm 1977, ở tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là người bán hàng viết 01 hóa đơn bán hàng số tiền 4.900.000 đồng. Ngày 22/12/2014 nhờ viết 02 hóa đơn bán hàng với số tiền 3.265.000 đồng và 3.748.509 đồng. Ngày16/01/2015 nhờ viết 02 hóa đơn bán hàng với số tiền 4.390.000 đồng và 4.500.000 đồng.
- Ngày 18/12/2014 Nguyễn Thị Kim P ra cửa hàng của ông Võ H, sinh năm 1956, ở TT C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nhờ bà Phan Thị H, sinh năm 1957, là vợ của ông Võ H viết 03 hóa đơn bán hàng với số tiền 4.700.000 đồng, 4.500.000 đồng, 4.000.000 đồng. Ngày 30/01/2015 nhờ viết 01 hóa đơn với số tiền 4.800.000 đồng.
- Khoảng cuối năm 2014, Nguyễn Thị Kim P có nhu cầu mua một số thiết bị điện để phục vụ cho việc chăn nuôi ở trang trại của gia đình nên đã mua thiết bị điện của ông Huỳnh T, sinh năm 1969, ở cùng thôn. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P nhờ ông Huỳnh T ra đại lý viết hóa đơn bán hàng với số hàng hóa đã bán cho Nguyễn Thị Kim P lấy tên đơn vị mua hàng là Trường THCS số 2 B nên ông Huỳnh T ra của hàng điện nước Tr – của Nguyễn Tr, sinh năm 1973, ở xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nhờ viết 02 hóa đơn bán hàng với số tiền 4.235.000 đồng và 3.985.000 đồng cho Trường THCS số 2 B. Sau đó, Nguyễn Thị Kim P làm thủ tục

chuyển số tiền nói trên vào tài khoản của Nguyễn Tr để trả lại tiền cho ông Huỳnh Tánh.

- Trong năm 2014, Nguyễn Thị Kim P mua nhiều đồ cửa kính và nội thất tại hiệu buôn X - chủ hiệu là Lê Thị P, sinh năm 1954, ở TT C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và thiếu nợ nên vào đầu năm 2015 có nhờ Phạm Thị Thùy N, sinh năm 1984 (con dâu của bà Lê Thị P) viết 02 hóa đơn bán hàng số tiền 4.500.000 đồng và 4.000.000 đồng.

- Trong năm 2015, Trường THCS số 2 B có đổ một số đất cát để san lấp mặt bằng, trong giai đoạn này Nguyễn Thị Kim P cũng cần đổ mặt bằng để xây dựng thêm trang trại chăn nuôi nên nhờ Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, ở thôn N, xã B – người cung cấp đất cát cho Trường THCS số 2 B chở đất cát đổ mặt bằng cho trang trại của Nguyễn Thị Kim P. Sau đó, nói dối với Nguyễn Văn T là số đất trên được Trường THCS số 2 B cho và yêu cầu ghi hóa đơn cho Trường THCS số 2 B với số tiền 16.000.000 đồng. Sau đó, làm thủ tục chuyển tiền từ dự toán ngân sách của Trường THCS số 2 B để trả tiền cho Nguyễn Văn T.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Kim P giả chữ ký ông Huỳnh Văn B rút dự toán ngân sách của trường THCS số 2 B để chiếm đoạt là 71.523.509 đồng.

Số tiền Nguyễn Thị Kim P nâng khống năm 2014 cao hơn so với thực tế 318.536.000 đồng, năm 2015 là 438.651.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Kim P đã rút tổng số tiền trong năm 2014 và 2015 là 1.095.525.882 đồng nên dẫn đến thâm hụt ngân sách của Trường THCS số 2 B. Vì vậy, vào các ngày 13/8/2014; 12/11/2014; 11/12/2015 Nguyễn Thị Kim P đã nộp lại vào tài khoản của các giáo viên và tài khoản của Trường THCS số 2 B với số tiền 281.940.400 đồng.

Khoảng tháng 07/2015, trong quá trình làm thủ tục quyết toán thì Hà Thị Thu V, sinh năm 1980, ở tại thôn T, xã B, huyện B - kế toán Phòng Giáo dục huyện B phát hiện có sai phạm nên đã báo cáo Lãnh đạo phòng giáo dục, Phòng giáo dục báo cáo UBND huyện B. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND huyện B đã ra Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 thanh tra đột xuất công tác quản lý thu chi tài chính tại Trường THCS số 2 B. Qua thanh tra, phát hiện có dấu hiệu tội phạm nên ngày 12/4/2016 Thanh tra huyện B chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B.

Ngày 28/04/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định chữ ký trong 27 (hai mươi bảy) chứng từ mua sắm nghi giả chữ ký của chủ tài khoản Huỳnh Văn B.

Ngày 03/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định chữ ký trong 11 (mười một) tài liệu minh họa nhu cầu tiền lương và các khoản phụ cấp của cán bộ, giáo viên Trường THCS số 2 B và giấy rút dự toán tiền nghỉ thai sản nghi giả chữ ký của chủ tài khoản Huỳnh Văn B.

Qua kết quả giám định xác định chữ ký trong 27 (hai mươi bảy) chứng từ mua sắm và 11 (mười một) tài liệu minh họa nhu cầu tiền lương và các khoản phụ cấp của cán bộ, giáo viên và giấy rút dự toán tiền nghỉ thai sản của Trường THCS số 2 B không phải chữ ký của ông Huỳnh Văn B (chữ ký giả).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 17/8/2017, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội ***"Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ".***

Áp dụng: Khoản 3 Điều 281; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/8/2017, bị cáo Nguyễn Thị Kim P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu: Năm 2014 và 2015, bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là kế toán của Trường THCS số 2 B nên đã làm khống chứ từ rút tiền ra khỏi tài khoản của trường THCS số 2 B với tổng số tiền là 1.095.525.882 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Tuy nhiên, trước khi có Quyết định thanh tra của UBND huyện B thì bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã nộp trả lại cho Trường THCS số 2 B tổng số tiền là 137.880.400 đồng. Cho nên bị cáo Phượng chỉ chiếm đoạt của trường THCS số 2 B số tiền là 957.645.482 đồng. Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị cáo là vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Gây thiệt hại từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng"*. Do đó, cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội *"Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành cộng vụ"* theo quy định tại khoản 3 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa chính xác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét hành vi phạm tội và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Kim P, thì thấy: Năm 2014 bị cáo Nguyễn Thị Kim P được UBND huyện B quyết định bổ nhiệm chức vụ kế toán của Trường THCS số 2 B. Lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi nâng khống hệ số lương và các khoản phụ cấp của giáo viên, làm khống chứng từ mua sắm rồi rút tiền ra khỏi tài khoản của Trường chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, gây thiệt hại cho Trường và giáo viên Trường THCS số 2 B. Hành vi của bị cáo đã bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội *"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"* theo quy định tại Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Nhưng cấp sơ thẩm tính tổng số tiền 1.095.525.882 đồng và cho rằng đây là toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt gây thiệt hại cho Trường và giáo viên Trường THCS số 2 B là chưa chính xác. Bởi vì, ngày 13/10/2015 Chủ tịch UBND B ban hành Quyết định số 2674/QĐ-UBND về việc thanh tra đột xuất công tác quản lý thu, chi – tài chính tại Trường THCS số 2 B. Tuy nhiên, trước khi có quyết định thanh tra của UBND huyện B, ngày 13/8/2014 bị cáo nộp số tiền 19.480.400 đồng để chi trả lương tháng 8/2014 cho 05 giáo viên của Trường THCS số 2 B và ngày 12/11/2014 bị cáo nộp số tiền 118.400.000 đồng vào tài khoản của Trường THCS số 2 B để chi trả lương tháng 11/2014 cho giáo viên Trường THCS số 2 B. Như vậy, bị cáo đã nộp để trả lại 137.880.400 đồng. Tuy đây là số tiền bị cáo nâng khống và đã rút, nhưng bị cáo đã trả lại cho Trường THCS số 2 B để chi trả lương cho giáo viên trước khi bị phát hiện và đúng thời gian nhận lương của giáo viên, nên chưa gây thiệt hại cho các giáo viên của Trường đối với số tiền là 137.880.400 đồng. Vậy, bị cáo Nguyễn Thị Kim P chỉ chiếm đoạt gây thiệt hại cho Trường và giáo viên Trường THCS số 2 B với tổng số tiền là 957.645.482 đồng (1.095.525.882 đồng - 137.880.400 đồng).

Thực hiện Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi là Bộ luật hình sự năm 2015) quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để quyết định trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền bị cáo P chiếm đoạt gây thiệt hại là 1.095.525.882 đồng để khởi tố, truy tố, xét xử theo khoản 3 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Nhưng tại điểm c khoản

2 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng"* thì chỉ bị phạt từ 05 năm đến 10 năm.

Như viện dẫn trên thì bị cáo P chỉ chiếm đoạt gây thiệt hại 957.645.482 đồng, nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn để xét xử đối với bị cáo.

Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có 03 đứa con còn nhỏ dại; hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự như: Thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải; đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Kim P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P 04 (bốn) năm tù về tội *"Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Kim P không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm